TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2024/DS - PT
Ngày: 06 – 9 – 2024
Về việc "Tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại theo hợp đồng dịch vụ gửi xe ô tô"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé
Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại theo hợp đồng dịch vụ gửi xe ô tô"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 247/2024/QĐ – PT ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Tổng Công ty Bảo hiểm B**; Địa chỉ: Số 104 đường E, phường R, quận Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ Văn D** – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra pháp chế - Công ty B Đà Nẵng hoặc ông **Trần Trương T** – Chức vụ: Phó phòng Bảo hiểm số X – Công ty B Đà Nẵng; Cùng địa chỉ: Số 97 đường I, quận P, thành phố Đà Nẵng; Là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền số: 6510/UQ-BHBV ngày 19/10/2019 của Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Tổng

Công ty và Giấy uỷ quyền số: 119/UQ-BVĐNA của Giám đốc B Đà Nẵng lập ngày 05/3/2020).

Tại phiên tòa ông D có mặt, ông T vắng mặt.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M.** Mã số doanh nghiệp: 430042xxxx; Địa chỉ: Khu tái định cư S, xã F, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Mạnh H – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Minh D1, sinh năm 1983, CCCD số 04808300xxxx; Và/hoặc bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1997, CCCD số 04519700xxxx; cùng địa chỉ: Số 02 đường J, phường Z, quận K1, thành phố Đà Nẵng. Là những người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 06/8/2024 của người đại diện theo pháp luật của Công ty).

Tại phiên tòa có mặt ông Phạm Mạnh H cùng Trần Minh D1 và bà Lê Thị Thúy N.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Ban Quản trị nhà chung cư A**; Địa chỉ: Số 72 đường X, phường C, quận K1, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Ban Quản trị Nhà chung cư A: Bà Nguyễn Huỳnh Phương L – Giám sát Dịch vụ Ban Quản lý Tòa nhà (theo Giấy ủy quyền số: 2708/GUQ-BQT ngày 27/8/2024). Bà L có mặt.

3.2. - **Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại V**; Địa chỉ: Căn hộ B04xx Chung cư A, số 72 X, phường C, quận K1, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Bích P1 – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

3.3. **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Q**; Địa chỉ liên hệ: Số 127 đường E1, phường R1, quận K1, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hoàng Khắc K** – Chức vụ: Chuyên viên Phòng pháp chế & Điều tra chống trục lợi bảo hiểm và bà **Nguyễn Hoài N**– Chức vụ: Trưởng phòng bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật – Q Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền số 02/2022/GUQ-Q ngày 01/01/2022 và Giấy uỷ quyền số 987/2024/GUQ-Q ngày 22/4/2024). Vắng mặt

4. Người kháng cáo: Bị đơn - Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18.12.2019, lời trình bày tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Văn D là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Bảo hiểm B trình bày:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại V (Công ty V) là chủ chiếc xe ô tô hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 43A-350.xx, có đăng kí gởi xe ô tô 43A-350.xx tại tầng hầm tòa nhà chung cư A, số 72 đường X, quận K1, thành phố Đà Nẵng. Chi nhánh Công ty M có ký với Ban quản trị tòa nhà Chung cư A Hợp đồng số: 02/BQT-

72 HN-TM, ngày 10 tháng 02 năm 2018 - Hợp đồng dịch vụ quản lí vận hành nhà chung cư. Hàng tháng Công ty V thanh toán tiền dịch vụ cho chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M (Công ty M).

Vào ngày 08 tháng 12 năm 2018, xe ô tô 43A – 350.xx của Công ty V để dưới tầng hầm tòa nhà chung cư A thì đến rạng sáng ngày 09 tháng 12 năm 2018, tầng hầm bị nước mưa tràn vào làm ngập tầng hầm và ngập hoàn toàn xe ô tô. Sau đó 03 ngày, vào ngày 11 tháng 12 năm 2018, Ban quản trị chung cư bơm hút nước hầm, xe ô tô 43A–350.xx mới được đưa ra khỏi tầng hầm và đưa đến hãng H để sửa chữa. Căn cứ vào giám định thiệt hại tại hãng Hchi phí sửa chữa thiệt hại do xe bị ngập nước và cứu hộ là: 269.712.920 đồng. Kèm theo dự toán, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, và giấy bảo lãnh sửa chữa xe 43A-350.xx của Tổng Công ty Bảo hiểm B (Sau đây gọi là Công ty B). Công ty V là người sử dụng dịch vụ tại chung cư trong đó có việc trông giữ xe ô tô 43A- 350.xx. Trong quá trình mưa lớn, nước mưa có nguy cơ tràn vào tầng hầm nhưng Chi nhánh Công ty M đã chủ quan không dùng các biện pháp cấp bách dùng chuông báo động hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho chủ xe để di chuyển xe đến nơi đậu an toàn. Chủ sở hữu xe chỉ được nhân viên trong Ban quản trị tòa nhà đến trực tiếp thông báo vào lúc 05 giờ 30 phút sáng, ngày 09/12/2018. Việc thông báo sự cố chậm, Công ty M không triển khai ngay việc bơm nước để cứu tài sản, dẫn đến xe bị ngập sâu và ngâm lâu trong nước ba ngày, gây hư hỏng nặng thêm nhiều bộ phận trong xe. Công ty B cho rằng đây là sự thiếu trách nhiệm của Chi nhánh Công ty M gây thiệt hại đối với người sử dụng dịch vụ của mình. Chi nhánh Công ty M có tham gia bảo hiểm tại nhà chung cư A tại Công ty Bảo hiểm Q Nam Đà Nẵng với hợp đồng bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt, nhưng trong các cuộc họp sau khi xảy ra vụ việc M đã không mời và thông báo Bảo hiểm Q đến giải quyết trực tiếp cho người dân sinh sống tại chung cư về trách nhiệm của Công ty bảo hiểm khi có tổn thất tài sản được bảo hiểm trong tòa nhà. Căn cứ vào Hợp đồng số: 02/BQT-72 HN-TM, ngày 10 tháng 02 năm 2018 - Hợp đồng dịch vụ quản lí vận hành nhà chung cư giữa Ban quản trị tòa nhà Chung cư A và Chi nhánh Công ty M. Căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Ban quản trị tòa nhà chung cư A sau khi xảy ra sự việc. Xe ô tô 43A- 350.xx của Công ty V tham gia bảo hiểm vật chất xe tại B Đà Nẵng - Công ty hoạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Bảo hiểm B, theo chứng nhận bảo hiểm số: 4612164 có thời hạn từ ngày 16/5/2018 đến 15/5/2019. Sau khi xe bị ngập nước Công ty B Đà Nẵng đã tiến hành giám định tổn thất và lập phương án sửa chữa xe với số tiền: 269.712.920 đồng. Ngày 29/10/2019, B đã bồi thường chi phí sửa xe và cứu hộ cho Công ty cổ phần H 269.712.920 đồng cho Công ty V. Ngày 15/8/2019 Công ty V có văn bản thế quyền cho Công ty B. Theo đó, Tổng Công ty Bảo hiểm B được hoàn toàn thế quyền của Công ty V, tiến hành mọi thủ tục cần thiết theo luật định, kể cả việc tiến hành các thủ tục tố tụng ở Tòa án, thi hành án và các cơ quan có thẩm quyền liên quan để thực hiện việc trực tiếp thu đòi bên thứ ba là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M. Do đó, Tổng Công ty Bảo hiểm B khởi

kiện yêu cầu Công ty M phải bồi thường cho B, tương ứng với số tiền: 269.712.920 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đại diện bị đơn - Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M (Công ty M) trình bày:*

Chi nhánh Công ty M là đơn vị cung ứng dịch vụ quản lý vận hành Chung cư A theo Hợp đồng số 02/BQT-72HN-TM ngày 10 tháng 02 năm 2018 đã ký kết với ban quản trị nhà chung cư A. Theo Điều 3 "Công việc quản lý vận hành nhà chung cư" của hợp đồng nêu trên, Công ty M có việc cung cấp các dịch vụ trong việc quản lý và vận hành. Tuy nhiên để thực hiện cung ứng các dịch vụ Công ty phải ký kết các phụ lục hợp đồng với Ban quản trị nhà Chung cư A. Công ty M không phải bên cung ứng dịch vụ giữ xe đối với Công ty V. Chúng tôi chỉ là bên thu phí dịch vụ giữ xe cho căn hộ theo sự ủy quyền của ban quản trị. Sau khi thu phí theo ủy quyền như trên chúng tôi phải chuyển khoản toàn bộ các khoản tiền thu được theo nội dung ủy quyền về cho Ban quản trị chung cư. Công ty M cũng không phải bên thụ hưởng giá dịch vụ giữ xe ô tô, xe máy của căn hộ. Điều này lý giải cho việc giữa Công ty M và Công ty V cũng như tất cả các chủ căn hộ khác trong khu chung cư chưa bao giờ có thỏa thuận hoặc ký kết bất cứ hợp đồng nào về việc giữ xe ô tô, xe máy. Đây là trường hợp bất khả kháng mà sức người không thể chống đỡ được, lúc này ở ngoài đường cũng ngập nặng chứ không riêng gì tầng hầm, tại thời điểm mưa to chúng tôi đã nhanh chóng gõ cửa thông báo cho chị P1 (chủ xe), tuy nhiên chị P1 không trả lời, chỉ có ông Phan Quang C1 là chồng đi xuống tầng hầm, tuy nhiên ông C1 chỉ di dời xe máy nhưng lại không di dời xe ô tô. Trước đó ban quản trị đã có văn bản yêu cầu các chủ sở hữu xe gửi chìa khóa dự phòng để ban quản trị có cơ sở để đối phó với các tình huống phát sinh nhưng có 17 xe đã không gửi chìa khóa nên mọi người không di chuyển được xe ra khỏi tầng hầm. Do vậy, Công ty B khởi kiện Công ty chúng tôi để yêu cầu bồi thường thiệt hại cho sự cố ngập nước làm hỏng xe ô tô của Công ty V với thiệt hại là 269.712.920 đồng là không có căn cứ.

Việc trang bị máy bơm thuộc về trách nhiệm của Ban quản trị và chủ đầu tư, đây là sự kiện bất khả kháng. Ngoài ra không phát sinh hợp đồng gửi giữ xe giữa Công ty M và chủ sở hữu xe, Công ty M chỉ có trách nhiệm thu hộ tiền cho Ban quản trị, công ty M hoàn toàn không có lỗi trong thiệt hại này. Mặt khác, phía bị đơn nếu là bên liên quan thì việc tại Biên bản giám định thiệt hại chỉ được ký kết giữa Công ty bảo hiểm và người bị thiệt hại (chủ xe) mà không có sự tham gia của bị đơn hoặc bên thứ ba có chức năng giám định là không khách quan.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Quá trình giải quyết vụ án đại diện Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Q (Bảo hiểm Q)trình bày ý kiến:

Tại thời điểm mưa lớn làm ngập tầng hầm Chung cư A là sự kiện bất khả kháng và phía Công ty M đã phối hợp với Ban Quản trị nhà chung cư A sử dụng các biện

pháp kịp thời thông báo và đưa xe của người dân trong tầng hầm chung cư ra ngoài, tuy nhiên vượt quá khả năng của Công ty M đã phối hợp với Ban Quản trị nhà chung cư A.

Tài sản của Công ty V không nằm trong phạm vi hợp đồng bảo hiểm của Bảo hiểm Q Nam Đà Nẵng. Do vậy, thiệt hại của Công ty V không thuộc trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm Q.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 554, Điều 555 và Điều 556 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm; Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm B đối với Công ty TNHH MTV thương mại và dịch M về việc *"Tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại theo hợp đồng dịch vụ gởi xe ô tô"*.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M phải có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm B số tiền là 134.856.460đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty B về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M bồi thường thiệt hại với số tiền 134.856.460 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M phải chịu là 6.742.823đ.

- Tổng công ty B phải chịu 6.742.823đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.475.000 đồng theo biên lai thu số 0001700 ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê. Hoàn lại cho Tổng Công ty Bảo hiểm B số tiền 732.177 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghia vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 04 tháng 6 năm 2024, bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: sự việc xảy ra là trường hợp bất khả kháng. Bản án sơ thẩm tuyên không nhận định, đánh giá đúng về

sự việc. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết sửa toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B.

Đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Bảo hiểm B không đồng ý với kháng cáo của Công ty M, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của Công ty M. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 21/5/2024 của TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thời hạn kháng cáo của bị đơn: Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử và tuyên Bản án số: 43/2024/DS-ST vào ngày 21 tháng 5 năm 2024, bị đơn Công ty M có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vào ngày 04 tháng 6 năm 2024 là đảm bảo theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại V, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiếp tục tiến hành phiên tòa, xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M *(gọi tắt là Công ty M)*.

[2.1] Chi nhánh Công ty M và Ban Quản trị nhà chung cư A Lakeview *(gọi tắt là Ban Quản trị nhà chung cư)* có ký Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư số 02/BQT-72HN-TM ngày 10/02/2018; thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 01/3/2018 *(Gọi tắt là Hợp đồng 02)*. Theo khoản 1, 3 Điều 3 Hợp đồng, Chi nhánh Công ty M chỉ là người được Ban Quản lý nhà chung cư ***thuê*** và chỉ thực hiện các công việc theo ủy quyền quản lý của Ban Quản trị nhà chung cư. Chi nhánh Công ty M và Công ty V không có thỏa thuận hoặc ký kết hợp đồng nào về việc giữ xe ô tô, Chi nhánh Công ty M không phải bên cung ứng dịch vụ giữ xe ô tô 43A – 350.xx của Công ty V. Chi

nhánh Công ty M thu tiền xe 400.000 VNĐ/tháng/xe ô tô của các hộ sở hữu căn hộ tại nhà chung cư *(trong đó có xe 43A – 350.xx của Công ty V)* là thu tiền phí quản lý theo ủy quyền của Ban Quản trị nhà chung cư. Số tiền này Chi nhánh Công ty M không được hưởng mà phải chuyển toàn bộ về cho Ban Quản trị chung cư theo Hợp đồng 02.

[2.2] Vào đêm ngày 08/12/2018, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trời mưa to kéo dài, nước mưa tràn chảy vào tầng hầm đỗ xe chung cư A, nước dâng cao trong tầng hầm. Khi phát hiện sự việc nước tràn vào tầng hầm, Ban Quản trị chung cư, Công ty M đã huy động toàn bộ nhân công, thông báo đến toàn bộ các hộ dân sinh sống tại chung cư trong đó công ty V để phối hợp đưa các xe lên, đã di dời được hầu hết xe ô tô ra khỏi vùng ngập, còn xe 43A – 350.xx do Công ty V không thực hiện đúng cam kết với Ban Quản trị chung cư là để lại chìa khóa xe cho lực lượng bảo vệ để thực hiện việc di dời xe khi có sự cố nên không thể di dời xe 43A – 350.xx ra khỏi vùng ngập được. Công ty V có ông Phan Quang C1 xuống tầng hầm, nhưng chỉ di dời xe máy mà không di dời xe ô tô 43A – 350.xx. Công ty M cũng như Ban Quản trị chung cư đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép để khắc phục nhưng vẫn không thể khắc phục được. Lý do là lưu lượng mưa đo được là quá lớn chưa từng có xảy ra trong nhiều năm qua trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, dẫn đến nước tiêu thoát không kịp gây ngập úng hầu như toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, riêng tại chung cư A nước ngập sâu các tuyến đường tiếp giáp tứ cận chung cư đã tràn chảy vào tầng hầm chung cư thông qua hệ thống thoát nước, khe thông gió và lối ra (đường D1) của tầng hầm. Việc mưa lớn dẫn đến ngập úng toàn thành phố Đà Nẵng, không riêng gì tại chung cư A. Do vậy, đây là sự kiện bất khả kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự 2015. Toà án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng Công ty M cũng có một phần lỗi là chưa phù hợp.

[3] Xe ô tô ô tô 43A – 350.xx của Công ty V có tham gia bảo hiểm vật chất tại Tổng Công ty Bảo hiểm B, xe bị hư hỏng do bị ngập nước đang còn trong thời hạn bảo hiểm. Theo yêu cầu của Công ty V, Công ty B Đà Nẵng đã tiến hành giám định tổn thất và lập phương án sửa chữa xe, làm thủ tục bảo lãnh xe, bồi thường chi phí sửa xe ô tô 43A – 350.xx của Công ty V cho Công ty Cổ phần ô tô Hvới số tiền 269.712.920 đồng là đúng quy định pháp luật.

Sau khi được Công ty B Đà Nẵng bồi thường, Công ty V có văn bản thế quyền cho Tổng Công ty Bảo hiểm B khởi kiên yêu cầu Công ty M phải bồi thường lại số tiền đã bồi thường cho Tổng Công ty Bảo hiểm B. Tuy nhiên, như đã nhận định trên thì việc xe ô tô 43A – 350.xx của Công ty V bị ngập nước dẫn đến thiệt hại là sự kiện bất khả kháng, Công ty M không có lỗi nên không có trách nhiệm bồi thường. Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty M phải có trách nhiệm trả lại cho Tổng Công ty Bảo hiểm B 50% thiệt hại xe ô tô 43A – 350.xx của Công ty V với số tiền là 134.856.460 đồng là không có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX chấp nhận trình bày của đại diện Công ty M tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của Công ty M. Sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B. Về ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với phân tích nhận định trên của HĐXX nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

- Tổng Công ty Bảo hiểm B phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là: (269.712.920 đồng x 5%) = 13.485.646 đồng.

- Công ty M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty M không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ: - Điều 554, 555 và 556 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm B đối với Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M về việc buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M phải có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm B số tiền 269.712.920 đồng.

2. Về án phí.

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M không phải chịu.

- Tổng công ty B phải chịu số tiền là 13.485.646 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.475.000 đồng theo biên lai thu số 0001700 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tổng Công ty Bảo hiểm B còn phải nộp số tiền 6.010.646 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ M không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001299 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Văn Hiếu